

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày: 28 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Tâm;
- Bà Võ Thị Thanh Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí HI, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn X (TX), sinh năm 1962, nơi sinh: CT – Hậu Giang; nơi cư trú: Tổ 8, khóm VT2, phường NS, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (chết) và bà Nguyễn Thị B (chết); Vợ Trương Thị Ni C, sinh năm 1963; không có con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/11/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Văn TH, sinh năm 1972, nơi cư trú: Tổ 10, khóm VT2, phường NS, thành phố K, tỉnh An Giang; có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Huỳnh Thanh HI, sinh năm 1989; vắng mặt.
- Ông Huỳnh Hữu NG, sinh năm 1985; vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn SN, sinh năm 1974; có mặt.
- Ông Huỳnh Văn TH, sinh năm 1988; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19/9/2022, Nguyễn Văn X và Nguyễn Văn SN uống rượu tại quán “Ba Cô” thuộc khóm Vĩnh Đông, phường NS, thành phố K, Trần Văn TH đến rủ SN đi đánh bạc, SN không đi, TH lớn tiếng xúc phạm SN và X. Tức giận, X cãi nhau với TH, bị TH cầm mũ bảo hiểm đánh 01 cái vào đầu trúng mũ bảo hiểm X đang đội, làm 02 cái mũ bảo hiểm nứt vỡ nhiều mảnh, được SN can ngăn. TH tiếp tục thách thức, hẹn X đánh nhau tại quán nước của Huỳnh Thanh HI, thuộc tổ 10, khóm VT2, phường NS, thành phố K, TH đến trước đứng đợi; X về nhà lấy cây dao (loại dao quéo) bằng kim loại màu đen, lưỡi dài (33 x 5,5)cm, mũi bầu, sắc bén một cạnh, cán dao (38,2 x 2,6)cm, điều khiển xe mô tô đến nơi hẹn tìm TH. Khi thấy X đang chạy đến, TH nhặt 01 khúc cây gỗ trầm, dài khoảng 80cm, trong đồng cây gần đó, cầm tay phải chạy đến đánh 01 cái từ trên xuống trúng mũ bảo hiểm X đang đội, làm khúc gỗ trượt xuống mũi của X. X dừng lại, xuống xe, TH cầm khúc gỗ định đánh X, bị X dùng dao chém nhiều nhát trúng vào vùng trán, thái dương và hai bàn tay, được Huỳnh Hữu NG, Huỳnh Thanh HI can ngăn, đưa TH đến bệnh viện. TH trình báo Cơ quan Công an, mời làm việc, X và TH khai nhận như trên, giao nộp vật chứng; riêng mũ bảo hiểm X đội khi bị TH đánh ở quán “Ba Cô”, X đã ném bỏ; khúc gỗ TH dùng đánh X, bỏ lại nơi đánh nhau, Cơ quan Công an đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy. TH có đơn yêu cầu khởi tố; X, do thương tích nhẹ, không yêu cầu khởi tố, xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 cây dao (loại dao quéo) bằng kim loại màu đen, lưỡi dao hình dấu “?”, kích thước (33 x 5,5) cm, mũi dao bầu, sắc bén một cạnh, có dính vết màu nâu sẫm (nghi máu), cán dao, kích thước (38,2 x 2,6) cm; 01 mũ bảo hiểm có chữ “NÓN SƠN”, màu xám, phần đỉnh mũ có vết xước, kích thước (03 x 04) cm (do Nguyễn Văn X giao nộp). 01 mũ bảo hiểm có chữ “NÓN SƠN”, màu xám, phần nhựa bảo vệ bên ngoài và phần xốp bên trong bị vỡ thành nhiều mảnh (do Nguyễn Văn SN giao nộp), đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 526/22/TgT ngày 27/9/2022, số 527/22/TgT ngày 21/11/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh An Giang, ghi nhận:

1. Họ và tên: Trần Văn TH, sinh năm 1972, ngụ tổ 10, khóm VT2, phường NS, thành phố K, tỉnh An Giang.

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo trán trái, đứng dọc (1.5 x 0.2)cm, sẹo thẳng, bờ sắc gọn, tỷ lệ 03%; Sẹo thái dương trái (1.5 x 0.2)cm, sẹo thẳng, bờ sắc gọn, tỷ lệ 01%; sẹo mặt lưng đốt 2 – 3, ngón III bàn tay phải (3.5 x 0.2)cm; gãy xương đốt 2 ngón III bàn tay phải, điều trị bảo tồn, tỷ lệ 02%; Sẹo mặt lưng đốt 1 - 2, ngón IV bàn tay trái (05 x 0.1)cm, bờ sắc gọn; gãy hở xương đốt 1 ngón IV bàn tay trái, điều trị bảo tồn, hiện tại cứng khớp liên đốt 1 – 2 ngón IV bàn tay trái, tỷ lệ 06%; sẹo mặt lòng đốt 1 – 2, ngón IV bàn tay trái (02 x 0,1)cm, bờ sắc gọn, tỷ lệ 01%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 12% (do vật sắc gây nên).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn X, sinh năm 1962, ngụ tổ 8, khóm Vĩnh Tây, phường NS, thành phố K, tỉnh An Giang.

Dấu hiệu chính qua giám định: Sưng vùng đỉnh trái, không tồn tại thương

tích, tỷ lệ 00%; Bầm mắt phải, không tồn tại thương tích, tỷ lệ 00%; Xây xát dạng mảng sổng mũi, để lại vết biến đổi sắc tố da (01 x 0.4) cm, tỷ lệ 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 01% (do vật tày gây nên).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K khởi tố, cầm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn X để điều tra, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSCĐ-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Ngày 04/10/2022 và ngày 06/12/2022 bị hại TH có đơn bãi nại xin rút yêu cầu xử lý hình sự và đơn xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo X đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho bị hại TH số tiền 10.000.000 đồng.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến khác.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã biết lỗi của mình nên xin lỗi người bị hại Trần Văn TH và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Trần Văn TH khai thống nhất nội dung Cáo trạng, trong vụ án này TH cũng là người có lỗi, ngày xảy ra sự việc bị hại cũng có uống rượu xong mới đến tìm SN rủ đi đánh bài, xảy ra cự cãi như diễn biến Cáo trạng nêu. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng; bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người làm chứng ông Nguyễn Văn SN, thống nhất nội dung Cáo trạng về hành vi của bị cáo. Nón sơn giao nộp cho Công an là nón bị bể khi TH đánh bị cáo X.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo X về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, dùng dao quéo (hung khí nguy hiểm) đánh vào trán, thái dương trái và ngón tay trái, phải của bị hại, gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 12%. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, không biết chữ; bị hại cũng có lỗi nên đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã lớn tuổi, không có con, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không tiền án, tiền sự. Trong thời gian tại ngoại áp dụng biện pháp cầm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, quy định địa phương, không phạm tội hoặc vi phạm nào khác. Do đó, không cần thiết phải cách

ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục, chấp hành án dưới sự giám sát, giáo dục tại địa phương là cũng đủ nghiêm; phù hợp chính sách hình sự nhân đạo của Nhà nước, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 BLHS để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng, phù hợp.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*” nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường NS, thành phố K, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 cây dao (loại dao quéo) bằng kim loại màu đen, lưỡi dao hình dấu “?”, kích thước (33 × 5,5) cm, mũi dao bầu, sắc bén một cạnh, có dính vết màu nâu sẫm (nghi máu), cán dao, kích thước (38,2 × 2,6) cm; 01 mũ bảo hiểm có chữ “NÓN SƠN”, màu xám, phần đỉnh mũ có vết xước, kích thước (03 × 04) cm; 01 mũ bảo hiểm có chữ “NÓN SƠN”, màu xám, phần nhựa bảo vệ bên ngoài và phần xóp bên trong bị vỡ thành nhiều mảnh, là các công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm; quy định nghĩa vụ, trách nhiệm thi hành án; quy định quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định tại Điều 135, 136, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng,

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng người làm chứng Huỳnh Thanh HI, Huỳnh Hữu NG, Huỳnh Văn TH vắng mặt. Xét, những người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung,

[3] Về hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa là phù hợp nhau về thời gian, địa điểm và diễn biến về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Ngoài ra, lời khai nhận của bị cáo còn phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng cùng các nguồn chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những chứng cứ nêu trên, có cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi dùng dao quéo là hung khí nguy hiểm có khả năng gây sát thương cao, gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ thương tật là 12%.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả về thương tích đã gây ra cho bị hại với số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong vụ án này bị hại cũng có lỗi nên bị hại có đơn xin rút yêu cầu xử lý hình sự và đơn xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo có nhân thân tốt; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Từ khi sự việc xảy ra đến nay, trong thời gian được tại ngoại, bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội theo ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận số tiền bồi thường của bị cáo là 10.000.000 đồng không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 cây dao tự chế (dao quéo) bằng kim loại màu đen, phần lưỡi hình “?” dài 33cm, nơi rộng nhất 5,5cm, mũi dao bầu sắc bén một cạnh, phần cán bằng kim loại màu đen dài 38,2cm, đường kính 2,6cm, là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cái nón bảo hiểm có chữ NÓN SƠN, màu xám, phần đỉnh nón có vết xước kích thước 03cm x 04cm, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cái nón bảo hiểm có chữ NÓN SƠN, màu xám, phần nhựa bảo vệ bên ngoài và phần xốp bên trong bị vỡ nhiều mảnh, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X (TX) phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn X 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án (28/3/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn X cho Ủy ban nhân dân phường NS, thành phố K, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

TX hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

2. Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao tự chế (dao quéo) bằng kim loại màu đen, phần lưỡi hình “?” dài 33cm, nơi rộng nhất 5,5cm, mũi dao bầu sắc bén một cạnh, trên phần lưỡi dao có dính vết màu nâu sẫm (nghi máu), phần cán bằng kim loại màu đen dài 38,2cm, đường kính 2,6cm.

- 01 (một) cái nón bảo hiểm có chữ NÓN SƠN, màu xám, phần đỉnh nón có vết xước kích thước 03cm x 04cm.

- 01 (một) cái nón bảo hiểm có chữ NÓN SƠN, màu xám, phần nhựa bảo vệ bên ngoài và phần xốp bên trong bị vỡ nhiều mảnh.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

3. Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

TX hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương